

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023**

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023 với các nội dung sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

a) Tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chương trình về bình đẳng giới, thúc đẩy bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh. Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, các tổ chức và người dân trong việc chỉ đạo và thực hiện công tác bình đẳng giới; thu hẹp khoảng cách giới trong các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội... góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường sự phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới; chú trọng lồng ghép công tác bình đẳng giới với nhiệm vụ của các ngành và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương.

##### **2. Yêu cầu**

Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bám sát nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới năm 2023 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của ngành, địa phương, đơn vị và nghiêm túc triển khai thực hiện đạt kết quả.

#### **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**1. Đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bình đẳng giới**

**a) Nội dung tuyên truyền:**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Bình đẳng giới; Bộ luật Lao động, đặc biệt quan tâm đến nội dung mới về bình đẳng giới; Chỉ thị số 21-

CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Phê duyệt Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030”; Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới; Kết luận số 56-KL/TU ngày 06/12/2016 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 26/6/2007 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 7041/KH-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1550/KH-UBND ngày 17/3/2022 về thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam... và các văn bản của Trung ương, tỉnh liên quan đến công tác bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

- Truyền thông, quảng bá Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), Tổng đài Trung tâm Công tác xã hội Quảng Nam (số 18001581) để mọi người dân và trẻ em liên hệ miễn phí khi có nhu cầu được tư vấn, tham vấn, hỗ trợ, can thiệp khi bị bạo lực, xâm hại.

- Tuyên truyền Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2023 hiệu quả, sáng tạo, thích ứng với điều kiện, tình hình cụ thể.

- Tuyên truyền, giới thiệu về các mô hình, dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới tại địa phương; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tốt, người có uy tín, ảnh hưởng tích cực tại cộng đồng và thu hút sự tham gia của nam giới, trẻ em trai trong thực hiện bình đẳng giới; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới.

#### **b) Hình thức tuyên truyền**

- Xây dựng, phát hành các sản phẩm truyền thông, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và hệ thống thông tin cơ sở như: thực hiện các phóng sự, video clip, phát thanh, bản tin, tin, bài...

- Tổ chức các cuộc thi về chủ đề bình đẳng giới và bạo lực trên cơ sở giới như thi tìm hiểu pháp luật, sáng tác, sân khấu hóa, hội diễn tuyên truyền viên giỏi, các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao...; tổ chức hoạt động hỗ trợ các nạn nhân, phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; cấp phát tài liệu, tờ gấp, sách mỏng; in, treo pano, băng rôn thể hiện các thông điệp bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn nơi tập trung đông dân

cur, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ở những địa phương có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ cao bất bình đẳng giới.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới với các hình thức đổi mới, phong phú, đa dạng, hướng đến nhóm đối tượng cụ thể và phù hợp với từng đơn vị, địa phương, từng nhóm đối tượng thu hút sự tham gia của nam giới và trẻ em trai trong thực hiện bình đẳng giới, quan tâm đến việc tiếp cận của các nhóm người yếu thế, người khuyết tật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền nhằm lan tỏa thông tin nhanh, hiệu quả.

## **2. Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025, Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

a) Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 7041/KH-UBND ngày 06/10/2021 về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1550/KH-UBND ngày 17/3/2022 về thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam chủ động ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu theo sự phân công của các Kế hoạch đề ra.

c) Rà soát, đánh giá các mô hình thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đã và đang được triển khai để nâng cao hiệu quả hoạt động, tiếp tục duy trì, nhân rộng các mô hình ở những địa bàn, lĩnh vực còn tình trạng bất bình đẳng giới hoặc nguy cơ xảy ra bạo lực trên cơ sở giới. Chủ động bố trí kinh phí, khuyến khích huy động các nguồn lực để duy trì và nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả.

## **3. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới và công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ**

a) Tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong chỉ đạo và triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới theo quy định hiện hành, phù hợp với thực tế của từng ngành, đơn vị, địa phương, đảm bảo bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các cấp, các ngành, địa phương.

b) Đẩy mạnh việc lồng ghép yếu tố giới trong hoạch định chính sách và thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng ngành, từng địa phương. Chú trọng vào các nội dung còn tồn tại bất bình đẳng giới, tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực chính trị, kinh tế, khai thác các nguồn lực chăm lo quyền lợi, đời sống của phụ nữ.

c) Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, dự án,... cho cán bộ phụ trách công tác pháp chế và xây dựng chính sách, pháp luật. Tập huấn kiến thức về giới, bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ thanh tra, tư pháp, cán bộ phụ trách công tác bình đẳng giới và thành viên Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của các Sở, Ban, ngành, địa phương.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về bình đẳng giới thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; kịp thời xác minh, báo cáo những vấn đề, vụ việc đột xuất liên quan đến công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân các cấp để phối hợp giải quyết.

đ) Phát triển hệ thống các dịch vụ có chất lượng nhằm hỗ trợ các đối tượng tiếp cận bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế để tăng tính bền vững, hiệu quả trong thực hiện công tác bình đẳng giới.

e) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác bình đẳng giới. Xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 06 tháng/năm của cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

ê) Tổ chức khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

#### **4. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm thực hiện tốt công tác bình đẳng giới**

a) Tiếp tục tăng cường và đẩy mạnh vai trò của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh trong công tác phối hợp liên ngành trong phối hợp triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, trong công tác kiểm tra và đề xuất chính sách liên quan đến bình đẳng giới.

b) Phối hợp triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021- 2025, Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025, Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 và các chương trình, đề án khác có liên quan.

c) Phối hợp trong giải quyết, xử lý các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái: xác minh, nắm tình hình và kiến nghị xử lý các vụ việc bạo lực, quấy rối tình dục, xâm hại phụ nữ và trẻ em gái, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài, mua bán người,... xảy ra tại cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo vệ, hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị bạo lực, xâm hại; theo dõi, kiểm tra việc giải quyết các vụ việc.

#### **5. Tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ 15/11 đến 15/12 (Tháng hành động)**

a) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Tháng hành động theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, trọng tâm là các hoạt động như: tổ chức phát động

Tháng hành động; tổ chức chiến dịch truyền thông; hội nghị, hội thảo, tập huấn, tọa đàm, đối thoại chính sách, điều hành, triển lãm tranh/ảnh, cuộc thi/giao lưu văn nghệ, thể thao... về chủ đề bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, góp phần ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng bạo lực trên cơ sở giới; tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực...

b) Huy động đông đảo sự tham gia trực tiếp của các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan thông tin đại chúng và mọi tầng lớp nhân dân để tạo hiệu ứng lan tỏa trong tuyên truyền từ cấp tỉnh đến cơ sở.

## **6. Công tác thanh tra, kiểm tra về bình đẳng giới**

Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.

## **III. KINH PHÍ**

Các Sở, Ban, ngành, địa phương sử dụng dự toán ngân sách hằng năm được giao theo quy định và theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước năm 2023; đồng thời lồng ghép các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch có liên quan khác theo quy định của pháp luật; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn các ngành, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động.

b) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 khi có yêu cầu. Đề xuất khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Truyền thông trực tiếp, phát hành các sản phẩm truyền thông, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, in pano, băngrôl tuyên truyền, tổ chức hội nghị, tọa đàm, hội thi, tập huấn... về công tác bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới các cấp và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới, công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh.

d) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện và báo cáo số liệu chỉ tiêu 1, 2 của Mục tiêu 2; chỉ tiêu 3, 4 của Mục tiêu 3; chỉ tiêu 3 của Mục tiêu 5; chỉ tiêu 1, 2

của Mục tiêu 6; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo dõi, thực hiện chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực trên cơ sở giới) của Mục tiêu 3 tại Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

d) Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra một số địa phương, đơn vị về công tác bình đẳng giới. Phối hợp thực hiện các hoạt động thanh tra, xử lý vi phạm bình đẳng giới trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Lồng ghép hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; huy động, bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về bình đẳng giới. Chú trọng hướng dẫn các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện lồng ghép giới trong việc giao các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện và báo cáo số liệu chỉ tiêu 3 của Mục tiêu 2 tại Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

c) Phối hợp thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023, giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao.

## **3. Sở Tài chính**

Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng chế độ, định mức; kiểm tra quyết toán theo quy định.

## **4. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác quy hoạch, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ, từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu của Mục tiêu 1, chỉ tiêu 4 của Mục tiêu 5 tại Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

c) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023, giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao.

## **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn giảng dạy các nội dung giáo dục về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới cho giáo viên, học sinh. Nhân rộng các mô hình phòng tư vấn tâm lý và tổ tư vấn tâm lý cho học sinh

trong trường học. Triển khai các hoạt động phòng ngừa và ứng phó với bạo lực tại trường học nhằm xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 1,2 của Mục tiêu 5 tại Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

c) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023, giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao.

## **6. Sở Y tế**

a) Củng cố, nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế từ tỉnh tới cơ sở để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Tăng cường công tác truyền thông và hoạt động tư vấn để nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe sinh sản và lựa chọn giới tính thai nhi góp phần tăng tỷ lệ phụ nữ tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên quan đến thai sản và giảm chênh lệch, mất cân bằng giới tính khi sinh.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu của Mục tiêu 4 tại Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

c) Thực hiện việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023, giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, báo chí đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới. Ưu tiên việc ứng dụng, khai thác lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông trên nền tảng công nghệ số; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản về bình đẳng giới và liên quan đến bình đẳng giới; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm thông tin có định kiến giới.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 3, 4 của Mục tiêu 6 tại Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

c) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023, giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao.

## **8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

a) Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

b) Tăng cường lồng ghép công tác truyền thông bình đẳng giới trong các hoạt động xây dựng gia đình văn hóa.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực gia đình) của Mục tiêu 3 tại Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

d) Thực hiện việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023, giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao.

### **9. Công an tỉnh**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống tội phạm buôn bán người, vi phạm luật bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình; phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ các nạn nhân bị buôn bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

b) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023, giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao.

### **10. Sở Tư pháp**

a) Thực hiện thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh.

b) Tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và địa phương tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới như: Bộ Luật Lao động 2019; Luật Bình đẳng giới; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phòng chống bạo lực gia đình...

c) Tăng cường công tác trợ giúp pháp lý bằng các hình thức: tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng tại phiên tòa đối với các đối tượng được trợ giúp pháp lý là nạn nhân bị bạo lực gia đình.

### **11. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, địa phương trong việc đề xuất đặt hàng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023, giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao.

### **12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành, địa phương xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp cho lao động nữ vào thời gian nông nhàn; có giải pháp thu hút và tạo điều kiện cho phụ



nữ tham gia các loại hình khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư, hợp tác xã, câu lạc bộ nhằm tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động nữ ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Lồng ghép vấn đề giới trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả đào tạo, chuyển đổi nghề cho lao động nữ khu vực nông thôn.

b) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023, giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao.

### **13. Sở Ngoại vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, các Sở, ngành liên quan, các địa phương xây dựng các chương trình, dự án và huy động nguồn lực từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các nhà tài trợ để thực hiện các mục tiêu của Chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.

b) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023, giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao.

### **14. Ban Dân tộc tỉnh**

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện các hoạt động, giải pháp giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm giảm thiểu tình trạng bất bình đẳng giới, tảo hôn, ép hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023, giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao.

### **15. Cục Thống kê tỉnh**

a) Chủ trì phối hợp các ngành liên quan thống kê, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới năm 2023 theo quy định của Tổng cục Thống kê và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 1 của Mục tiêu 3 tại Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

### **16. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam; Báo Quảng Nam**

Tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; thông tin, phổ biến kịp thời những kinh nghiệm và biểu dương các điển hình tiên tiến, các mô hình, gương điển hình về bình đẳng giới, đồng thời cảnh báo xã hội về tình trạng bạo lực gia đình, phân biệt đối xử về giới.

### **17. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị khác:**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia thực hiện Kế hoạch; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm và giai đoạn 5 năm của cơ quan, đơn vị mình; tăng cường phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới trong công tác kế hoạch hóa và hoạch định chính sách; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trong ngành, đơn vị mình.

### **18. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Quảng Nam**

a) Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND, các tổ chức Hội đoàn thể nhận ủy thác tín dụng chính sách các cấp và các Sở, Ban, ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ thuộc diện hộ nghèo, đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện được vay vốn ưu đãi từ các chương trình tín dụng chính sách do NHCSXH tỉnh thực hiện.

b) Phối hợp tổng kết đánh giá kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch về Bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh năm 2023 trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **19. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh**

a) Triển khai Kế hoạch công tác bình đẳng giới năm 2023 của UBND tỉnh đến các cấp Hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án: *“Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, giai đoạn 2017-2027”*.

b) Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ Hội, hội viên về vấn đề bình đẳng giới và các văn bản của Trung ương, tỉnh liên quan đến công tác bình đẳng giới. Đặc biệt, quan tâm xây dựng các chương trình, sự kiện cộng đồng nhằm tuyên truyền về bình đẳng giới nói chung, bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị nói riêng và vai trò, năng lực, phẩm chất của phụ nữ Việt Nam nói chung nhân các sự kiện, ngày kỷ niệm.

### **20. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh**

Chỉ đạo các tổ chức công đoàn cơ sở triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác bình đẳng giới đối với cán bộ, công chức, viên chức lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động nữ tại các doanh nghiệp.

### **21. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Hội, đoàn thể tỉnh**

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong tổ chức mình, tham gia giám sát thực hiện Kế hoạch.

### **22. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch tại địa phương; chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường quan tâm đối với công tác bình đẳng giới, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện. Chỉ đạo, tăng cường công tác tuyên truyền các hoạt động phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn về công tác bình đẳng giới; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và việc triển khai thực hiện Kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng/1 năm việc thực hiện Kế hoạch.

## V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các Sở, Ban, ngành, địa phương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới năm 2023 **trước ngày 30/3/2023**. Định kỳ 06 tháng (**trước ngày 10/6/2023**) và 01 năm (trước ngày **30/12/2023**) báo cáo kết quả triển khai thực hiện (*theo mẫu đính kèm*) gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp, theo dõi, đôn đốc các Sở, Ban, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Bộ LĐ-TB&XH trước ngày 30/12/2023.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023; yêu cầu các Sở, Ban, ngành, các Hội, đoàn thể tỉnh, các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đạt kết quả./.

### *Nơi nhận:*

- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tuấn**

**Phục lục mẫu báo cáo công tác bình đẳng giới**  
(Kèm theo Kế hoạch số #sovb/KH-UBND ngày #nbh/3/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

**ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG.....**

**MẪU BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện công tác bình đẳng giới 6 tháng/năm 2023**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI**

**1. Tình hình xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch**

- a) Công tác tham mưu, chỉ đạo
- b) Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới

**2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới**

**3. Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới**

- a) Số lượng cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới tại cấp tỉnh/huyện/xã
- b) Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới
- c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới
- d) Nguồn lực dành cho hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ
  - Nguồn Ngân sách.
  - Nguồn vận động.

**II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI**

- 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị
- 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm
- 3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới
- 4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế
- 5. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo
- 6. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

**Trong đó:**

- Các Sở, ban, ngành, hội đoàn thể cấp tỉnh báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu được phân công tại Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 tại địa phương.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Kết quả đạt được
2. Khó khăn, vướng mắc

### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU KẾT QUẢ  
CÔNG TÁC BÌNH ĐẲNG GIỚI 06 THÁNG/NĂM 2022**

*(Kèm theo Báo cáo kết quả công tác bình đẳng giới 06 tháng/ năm 2022)*

**I. Biểu số 701/BĐG “Người làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ”**

**Biểu số 701/BĐG**

*Ban hành kèm theo TT số  
15/2019/TT-BLĐTBXH ngày  
18/9/2019 của Bộ trưởng Bộ  
LĐTBXH*

**Ngày nhận báo cáo:**

01/12/2023

**NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC  
BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ VÌ SỰ  
TIẾN BỘ PHỤ NỮ**

Kỳ báo cáo: năm 2023

Có đến 01 tháng 12

**Đơn vị báo cáo:**

Sở/ Ban/Ngành/Tổ chức  
CT-XH/Huyện/TX/TP.....

**Đơn vị nhận báo cáo:**

Sở Lao động -TB&XH

*Đơn vị tính: Người*

A	Mã số	Số cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ		Trong đó: Số cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ được tập huấn nghiệp vụ	
		1	2	3	4
Tổng	100	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ
<b>Chia theo cấp quản lý</b>	110				
Các Sở, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh	111				
Huyện/thị xã/thành phố	112				
<b>Chia theo chuyên trách/kiêm nhiệm</b>	120				
Chuyên trách về công tác BĐG	121				
Kiểm nhiệm công tác BĐG	122				

*Ngày ... tháng ... năm ...*

**Người lập biểu**

*(Ký, họ tên)*

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký, đóng dấu, họ tên)*

**Hướng dẫn thu thập số liệu báo cáo:**

**a) Khái niệm**

- Người làm công tác bình đẳng giới là những người được phân công làm các công tác về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ bao gồm đội ngũ chuyên trách về bình đẳng giới ở các sở, ban, ngành, hội đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố; đội ngũ cộng tác viên về bình đẳng giới ở cấp xã và thôn, bản, cụm dân cư; cả chuyên trách và kiêm nhiệm.

- Người được tập huấn nghiệp vụ là những người đã tham dự các khóa đào tạo dành riêng cho những người làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, bao gồm cả kiến thức về giới và kỹ năng hoạt động về bình đẳng giới.

- Số người làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ được tập huấn nghiệp vụ là toàn bộ số cán bộ, công chức, viên chức, công tác viên làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ được tập huấn nghiệp vụ ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu thời kỳ có đến ngày 01/12 của năm cung cấp.

**b) Cách ghi biểu**

Cột 1 và Cột 2: Ghi tổng số và số nữ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ.

Cột 3 và Cột 4: Ghi tổng số và số nữ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ được tập huấn nghiệp vụ.

**II. Biểu số 702/BĐG “Kinh phí thực hiện công tác bình đẳng giới”**

**Biểu số 702/BĐG**

Ban hành kèm theo TT số  
15/2019/TT-BLĐTBXH  
ngày 18/9/2019 của Bộ  
trưởng Bộ LĐTBXH

**KINH PHÍ THỰC HIỆN  
CÔNG TÁC BÌNH  
ĐẲNG GIỚI**

**Đơn vị báo cáo:**

Sở/Ban/Ngành/Tổ chức  
CT-XH/Huyện/TX/TP.....

**Ngày nhận báo cáo:**

01/12

Kỳ báo cáo: năm 2023

**Đơn vị nhận báo cáo:**

Sở Lao động -TB&XH

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

	Mã số	Tổng số	Chia theo nguồn kinh phí		
			Trung ương	Địa phương	Khác
A	B	1	2	3	4
Tổng số	100				

Ngày.....tháng.....năm....

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu, họ tên)

**a) Khái niệm, nội dung, phương pháp tính**

Kinh phí thực hiện công tác bình đẳng giới là kinh phí được bố trí từ Ngân sách nhà nước các cấp, nguồn tài trợ và các nguồn hợp pháp khác dành cho công tác bình đẳng giới.

**b) Cách ghi biểu**

Cột 1: Ghi tổng số Kinh phí thực hiện công tác bình đẳng giới.

Cột 2,3,4: Ghi kinh phí chia ra theo nguồn kinh phí: Trung ương, địa phương và nguồn khác.

### III. Biểu số 703/BĐG “Lãnh đạo các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền ở địa phương được tiếp cận với kiến thức/chương trình về bình đẳng giới”

#### Biểu số 703/BĐG

Ban hành kèm theo TT số 15/2019/TT-BLĐTBXH ngày 18/9/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH

Ngày nhận báo cáo: 01/12

#### LÃNH ĐẠO CHÍNH QUYỀN Ở ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC TIẾP CẬN VỚI KIẾN THỨC/CHƯƠNG TRÌNH VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Kỳ báo cáo: năm 2023  
Có đến 01 tháng 12

Đơn vị báo cáo:

Huyện/thị xã/thành phố.....

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Số lãnh đạo chính quyền ở địa phương được tiếp cận với kiến thức/chương trình về bình đẳng giới	
		1	2
A	B	Tổng	Nữ
<b>Tổng</b>			
<b>Chia theo cấp quản lý</b>	110		
Cấp huyện	111		
Cấp xã	112		

Ngày ... tháng ... năm ...

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu, họ tên)

#### a) Khái niệm

Lãnh đạo chính quyền địa phương bao gồm cấp trưởng và cấp phó Ủy ban nhân dân các cấp.

Được tiếp cận với kiến thức hoặc chương trình về bình đẳng giới bao gồm việc được đào tạo về kiến thức giới hoặc được tham gia các chương trình về tiến bộ phụ nữ, bình đẳng giới.

Lãnh đạo chính quyền địa phương được tiếp cận kiến thức/chương trình về giới được tính tổng số lãnh đạo của chính quyền địa phương được tập huấn nâng cao nhận thức về giới hoặc tham gia các chương trình về bình đẳng giới.

Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu thời kỳ có đến ngày 01/12 của năm cung cấp.

#### b) Cách ghi biểu



Cột 1 và Cột 2: Ghi tổng số và số nữ lãnh đạo chính quyền địa phương.

Cột 3 và Cột 4: Ghi tổng số và số nữ lãnh đạo chính quyền ở địa phương được tiếp cận với kiến thức/chương trình về bình đẳng giới cấp quản lý.

**IV. Biểu số 704/BĐG “Số thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được tập huấn kiến thức về giới”**

**Biểu số 704/BĐG**

*Ban hành kèm theo TT số 15/2019/TT-*

*BLĐTBXH ngày*

*18/9/2019 của Bộ*

*trưởng Bộ LĐTBXH*

**Ngày nhận báo cáo:**

01/12

**SỐ THÀNH VIÊN BAN**

**SOẠN THẢO, TỔ BIÊN**

**TẬP XÂY DỰNG DỰ**

**THẢO VĂN BẢN QUY**

**PHẠM PHÁP LUẬT**

**ĐƯỢC TẬP HUẤN KIẾN**

**THỨC VỀ GIỚI**

Kỳ báo cáo: năm 2023

Có đến 01 tháng 12

**Đơn vị báo cáo:**

Sở/Ban/Ngành/Huyện/TX/TP.....

**Đơn vị nhận báo cáo:**

Sở Lao động -TB&XH

*Đơn vị tính: Người*

	Mã số	Số thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Số thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được tập huấn kiến thức về giới
A	B	1	2
Các Sở, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh			
Huyện/thị xã/thành phố			

*Ngày ... tháng ... năm*

**Người lập biểu**

*(Ký, họ tên)*

*...*

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký, đóng dấu, họ tên)*

**a) Khái niệm**

Thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật là những người thuộc các cơ quan chức năng chuyên môn dự thảo luật trực tiếp tham gia soạn thảo luật hoặc những người được cơ quan chức năng ra quyết định thành lập các ban, tổ biên tập để dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật trong những khoảng thời gian nhất định.

Người đã qua tập huấn kiến thức về giới là những người đã tham dự các khóa tập huấn về giới để hiểu được về sự khác biệt, sự tương đồng về giới và giới tính từ đó xác định vấn đề giới, dự báo tác động giới của văn bản, trách nhiệm, nguồn lực

để giải quyết vấn đề giới trong các quan hệ xã hội được văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Văn bản quy phạm pháp luật cần phải lồng ghép BĐG là những văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến BĐG hoặc có vấn đề bất BĐG, phân biệt đối xử về giới.

Số thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần được lồng ghép BĐG được tập huấn kiến thức về giới là toàn bộ số thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần được lồng ghép BĐG được tập huấn kiến thức về giới.

Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu thời kỳ có đến ngày 01/12 của năm cung cấp.

#### b) Cách ghi biểu

Cột 1: Ghi tổng số thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần phải lồng ghép Bình đẳng giới.

Cột 2: Ghi tổng số thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần được lồng ghép Bình đẳng giới được tập huấn kiến thức về giới.

**V. Biểu số 705/BĐG “Vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức của phụ nữ vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số”**

#### **Biểu số 705/BĐG**

*Ban hành kèm theo TT số 15/2019/TT-BLĐT BXH ngày 18/9/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH*

**Ngày nhận báo cáo:**  
01/12

**VAY VỐN ƯU ĐÃI TỪ CÁC  
CHƯƠNG TRÌNH VIỆC  
LÀM, GIẢM NGHÈO VÀ  
CÁC NGUỒN TÍN DỤNG  
CHÍNH THỨC CỦA PHỤ NỮ  
VÙNG NÔNG THÔN  
NGHÈO, VÙNG DÂN TỘC  
THIẾU SỐ**

Kỳ báo cáo: năm 2023  
(Từ 01/1 đến 01/12)

**Đơn vị báo cáo:**

Ngân hàng chính xã hội tỉnh Quảng Nam Huyện, TX, TP...

**Đơn vị nhận báo cáo:**

Sở Lao động - TB&XH

*Đơn vị tính: Người*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Tổng số phụ nữ</b>	<b>Trong đó: Số phụ nữ được vay vốn ưu đãi</b>
A	B	1	2
<b>Tổng</b>	100		
<i>Phân theo</i>	110		
Vùng nông thôn nghèo	111		
Vùng dân tộc thiểu số	112		

*Ngày ... tháng ... năm*

**Người lập biểu**

...

(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, họ tên)

**a) Khái niệm**

Theo Nghị quyết 80/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 19 tháng 5 năm 2011, vùng nông thôn nghèo (các xã nghèo) bao gồm:

- Xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi;
- Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo;
- Xã biên giới và xã an toàn khu.

**b) Phương pháp tính:**

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ nữ ở vùng nông} \\ \text{thôn nghèo, vùng dân} \\ \text{tộc thiểu số có nhu cầu} \\ \text{được vay vốn ưu đãi từ} \\ \text{các chương trình việc} \\ \text{làm, giảm nghèo và} \\ \text{các nguồn tín dụng} \\ \text{chính thức (\%)} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Số phụ nữ từ 18 tuổi trở lên thuộc các} \\ \text{vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc} \\ \text{thiểu số được vay vốn ưu đãi từ các} \\ \text{chương trình việc làm, giảm nghèo và} \\ \text{các nguồn tín dụng chính thức} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số phụ nữ từ 18 tuổi trở lên} \\ \text{thuộc các vùng nông thôn nghèo, vùng} \\ \text{dân tộc thiểu số có nhu cầu vay vốn} \\ \text{ưu đãi từ các chương trình việc làm,} \\ \text{giảm nghèo và các nguồn tín dụng} \\ \text{chính thức} \end{array}} \times 100$$

Đối tượng là những phụ nữ từ 18 tuổi trở lên trong các vùng nông thôn nghèo (các xã nghèo), vùng dân tộc thiểu số.

**c) Cách ghi biểu**

Cột 1: Ghi tổng số phụ nữ trong vùng theo từng phân tổ: Vùng nông thôn nghèo; vùng dân tộc thiểu số.

Cột 2: Ghi số phụ nữ trong vùng được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức theo từng phân tổ.